

THÔNG TIN CẦN BIẾT VỚI SINH VIÊN Ở TẠI FUHL

I. Ký túc xá.

1.1. Thông tin chung:

- Sinh viên nộp đơn đăng ký và nộp tiền KTX được coi là Cam kết KTX được ký giữa Phòng Quản lý ký túc xá với cá nhân từng sinh viên khi tới ở tại KTX FUHL.
- Thời hạn được tính theo từng kỳ học, sau 1 kỳ mà sinh viên không đóng tiền kỳ tiếp đúng hạn Phòng Quản lý ký túc xá sẽ lập biên bản xử lý và thu lại phòng nếu cần.
- Thông tin tài chính: Hiện Quản lý ký túc xá đang áp dụng các mức phí tương ứng với các hạng phòng (*xem tại biểu phí các dịch vụ tại FUHL*).
- Hết kỳ sinh viên không có nhu cầu ở kỳ tiếp theo sẽ phải làm thủ tục trả phòng.
- Liên hệ: Phòng trực ktx: ĐT: 0466805913, Quay dịch vụ : ĐT 0466823673

1.2. Khái niệm các đơn vị tại ký túc xá:

- Phòng ở: là một không gian được thiết kế tiêu chuẩn, phục vụ nhu cầu sinh sống và học tập của học sinh – sinh viên và cán bộ, giảng viên. Ở KTX FUHL có các loại phòng sau: 3; 4; và 24 (HS)...
- Block: Là một đơn vị tính chỗ ở quy chuẩn tại KTX FUHL. Một block gồm 2 phòng kép kín.
- Tầng: Chỉ toàn bộ số phòng/block có chung một độ cao trong 1 tòa KTX.
- Dom: Cách gọi cho từng khối nhà KTX (DomA; DomB; DomC; DomD, Dom E, Dom F).

1.3. Nguyên tắc tài chính:

- Sinh viên sau khi đăng ký ở ký túc xá sẽ phải có trách nhiệm đóng tiền ở theo học kỳ 04 tháng vào thời điểm 1 tuần trước khi học kỳ mới bắt đầu.
- Trong tiền ở hàng tháng của sinh viên có 100.000VNĐ tiền điện nước định mức, trong đó mỗi sinh viên được sử dụng:
 - Định mức điện: 36KW/người/tháng.
 - Định mức nước: 04m³/người/tháng.
- Số điện – nước tiêu thụ trong tháng được tính theo công thức sau:

$(\text{Số điện; nước thời cuối kỳ}) - (\text{Số điện; nước đầu kỳ}) = \text{Số điện; nước tiêu thụ trong tháng.}$

- Số điện; nước định mức của sinh viên sống trong block của từng tháng được tính theo công thức sau:

$$(36 \text{ số điện}/04 \text{ số nước} \times \text{số SV từng tháng})$$

- Số điện; nước định mức của sinh viên sống trong Block của học kỳ được tính theo công thức sau:

$$\{(36 \text{ số điện}/04 \text{ số nước} \times \text{số SV tháng 1}) + (36 \text{ số điện}/04 \text{ số nước} \times \text{số SV tháng 2}) + (36 \text{ số điện}/04 \text{ số nước} \times \text{số SV tháng 3}) + (36 \text{ số điện}/04 \text{ số nước} \times \text{số SV tháng 4})\}$$

- Số điện/nước phụ trội của học kỳ được tính theo công thức sau:

(Số điện; nước tiêu thụ)

-

$$\{(36 \text{ số điện}/04 \text{ số nước} \times \text{số SV tháng 1}) + (36 \text{ số điện}/04 \text{ số nước} \times \text{số SV tháng 2}) + (36 \text{ số điện}/04 \text{ số nước} \times \text{số SV tháng 3}) + (36 \text{ số điện}/04 \text{ số nước} \times \text{số SV tháng 4})\}$$

- Cuối học kỳ (04 tháng) Phòng dịch vụ đời sống sinh viên sẽ chốt số điện – nước và gửi về cho người đại diện của Block đó. Nếu phát sinh phụ trội điện; nước sẽ áp dụng thu thêm phí phụ trội như sau:
 - Điện: $2000^{\text{VNĐ}}/\text{KW} \times \text{Số điện vượt định mức trong kỳ} = \text{Số tiền điện phải nộp trong kỳ}.$
 - Nước: $8000^{\text{VNĐ}}/\text{m}^3 \times \text{Số nước vượt định mức trong kỳ} = \text{Số tiền nước phải nộp trong kỳ}.$
 - Tổng số tiền phải nộp = (Số tiền điện phải nộp trong kỳ) + (Số tiền nước phải nộp trong kỳ).

1.4. Quyền lợi của sinh viên khi ở tại KTX FUHL:

- Được cung ứng dịch vụ ở theo cam kết của Nhà trường.
- Được Đảm bảo về an ninh, trật tự theo đúng Nội quy của Nhà trường đã đề ra.
- Được hỗ trợ về các sự cố liên quan tới kỹ thuật tại phòng ở (Nếu là lỗi do sử dụng thì sinh viên phải trả tiền vật tư và phí nhân công).
- Được sử dụng dịch vụ y tế 24/24 (xử lý cấp cứu, sơ cứu miễn phí; mua thuốc điều trị sinh viên phải trả tiền).

- Được cung ứng dịch vụ Internet theo từng account thông qua việc sinh viên ký hợp đồng với nhà cung ứng dịch vụ FPT Telecom.

1.5. Nghĩa vụ của sinh viên khi ở tại KTX FUHL:

- Sinh viên phải thực hiện nghĩa vụ tài chính như đã cam kết.
- Sinh viên phải tuân thủ đúng Nội quy ký túc xá được Nhà trường ban hành.
- Sinh viên phải thực hiện việc giữ gìn vệ sinh và trực dọn vệ sinh nội vụ cũng như vệ sinh công cộng theo kế hoạch được phân công.
- Sinh viên phải tuân thủ đúng nguyên tắc phòng cháy chữa cháy theo quy định.

II. Nhà ăn.

- Nhà ăn phục vụ các bữa Sáng; Trưa và Tối cho cán bộ và sinh viên tại FUHL tất cả các ngày trong tuần trừ ngày lễ, Tết, Thứ 7, CN
- Thời gian phục vụ của Nhà ăn:
 - Bữa Sáng: 07^h00 – 08^h30 Giá tiền/suất: 20.000^{VND} (Trực tiếp).
 - Bữa Trưa: 11^h00 – 13^h00 Giá tiền/suất: 20.000^{VND} (Vé ăn).
 - Bữa Tối: 17^h00 – 19^h00 Giá tiền/suất: 20.000^{VND} (Vé ăn).
- Với bữa Sáng, Trưa và Tối, sinh viên mua vé mua trực tiếp tại nhà ăn
- Sinh viên có thể mua vé ăn thêm với giá 5000^{VND}/suất và có thể sử dụng bất kỳ lúc nào với bữa Sáng, Trưa và Tối.
- Hiện tại TTDVHL hệ thống bán hàng tự động, các dịch vụ khác tại FUHL đều có thể dùng thẻ thông minh để thanh toán.

III. Phòng Y tế:

- Có cán bộ y tế trực 24/7, đảm bảo xử lý khám chữa bệnh thông thường, sơ cứu, tư vấn sức khỏe.

- Được cấp phát thuốc miễn phí cho các bệnh thông thường.

IV. Siêu thị: Diện tích ~ 200 m² mở cửa tới 21:00 hàng ngày kể cả thứ 7 và chủ nhật. Bao gồm hơn 2000 mặt hàng phục vụ nhu cầu của SV.

V. Khu liên hợp thể thao:

- Diện tích sân bóng đá cỏ nhân tạo: Sân bóng đá tiêu chuẩn 5 người (ban ngày: Từ 05h00- 20h00 miễn phí; Sau 20h Tối: nếu phát sinh nhu cầu bật đèn phí 200K/giờ).
- Sân đất nện là sân bóng tiêu chuẩn 7 người sử dụng 05h00- 20h00
- Sân trượt băng nhân tạo: Diện tích sân trượt 400 m² (miễn phí)
- Nhà Vovinam: Diện tích ~ 900 m² Sức chứa tối đa tại 1 thời điểm 04 lớp (120 SV).

- Phòng tập gym: Số lượng thiết bị tập, bao gồm các thiết bị như thế nào: bao gồm các máy tập được thiết kế đảm bảo phát triển thể hình cho người tập cân đối – toàn diện. Phát triển các nhóm cơ lớn của cơ thể. Số lượng thiết bị tập 10 máy tập với mức đầu tư ~ 300 Tr VNĐ. Phòng tập được trang bị gương, hệ thống loa phục vụ nhu cầu của người tập (miễn phí).
- Nhà Bóng bàn: Hiện tại có 6 bàn, sinh viên sử dụng miễn phí.
- Khu thể thao đa năng, gồm sân bóng rổ, sân bóng chuyền, khu tắm xà, các máy tập ngoài trời.

VI- Giao thông.

- Xe buýt số 74 : Bến xe cách cổng trường 500m giá vé 9000đ chiều đi từ Sơn Tây về Bến xe Mỹ Đình và ngược lại. vị trí đón các cổng trường.
- Xe buýt số 71 : Bến xe cách trường 1km giá vé 16000đ chiều đi từ Sơn Tây về Bến xe Mỹ Đình và ngược lại.
-

Phòng Quản lý ký túc xá